

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3720 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2021

THANH TRA TP. HCM	
ĐẾN	Số: 8713
	Ngày: 03.11.21
Chuyển: Lãnh đạo TTT (k)	
Số và ký hiệu HS: +016 Tru. p.p	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 06/TTr-TTTP ngày 15 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các có thứ tự A.II.1, A.II.2, B.II.1, B.II.2, C.II.1 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan thuộc sở và cấp tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục KSTTHC;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/L. 6



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3720 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực giải quyết khiếu nại						
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu	- Trường hợp bình thường: không quá 30 ngày; phức tạp: không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý. - Trường hợp vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: không quá 45 ngày; phức tạp: không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý.	- Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: tại Trụ sở cơ quan các sở và cấp tương đương (Giám đốc Sở có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nào chịu trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, kiến nghị giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc lĩnh vực đó).	Không	- Luật Khiếu nại 2011. - Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.	1. Trình tự thực hiện điều chỉnh như sau: - Bước 4: Ra quyết định giải quyết khiếu nại 1. Căn cứ quy định của pháp luật, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kết quả đối thoại (nếu có), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc sở hoặc cấp tương đương, <i>Thủ trưởng cơ quan thuộc sở và cấp tương đương</i> ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

			<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở, ban, ngành và cấp tương đương: tại Trụ sở các sở, ban, ngành và cấp tương đương tùy thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách. - Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền Thủ trưởng các cơ quan thuộc sở và cấp tương đương: tại Trụ sở cơ quan thuộc sở và cấp tương đương. 			<p>2. Cơ quan thực hiện điều chỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc sở và cấp tương đương, <i>Thủ trưởng cơ quan thuộc sở và cấp tương đương.</i> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thanh tra sở; các phòng, ban chuyên môn, <i>cơ quan thuộc Sở và cấp tương đương.</i>
2	Giải quyết khiếu nại lần hai	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bình thường: không quá 45 ngày; phức tạp: không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: tại Trụ sở cơ quan các sở và cấp tương đương, Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011. - Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011. 	

		<p>- Trường hợp vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: không quá 60 ngày; phức tạp: không quá 70 ngày kể từ ngày thụ lý.</p>	<p>Minh (tùy thuộc lĩnh vực phụ trách, Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra Thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại).</p> <p>- Đối với thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố và cấp tương đương: tại Trụ sở các sở, ban, ngành và cấp tương đương tùy thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách.</p>		<p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.</p>	
--	--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực giải quyết khiếu nại					
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu	- Trường hợp bình thường: không quá 30 ngày; phức tạp: không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý. - Trường hợp vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: không quá 45 ngày; phức tạp: không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Luật Khiếu nại 2011. - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
2	Giải quyết khiếu nại lần hai	- Trường hợp bình thường: không quá 45 ngày; phức tạp: không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý. - Trường hợp vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: không quá 60 ngày; phức tạp: không quá 70 ngày kể từ ngày thụ lý.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Luật Khiếu nại 2011. - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực giải quyết khiếu nại					
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bình thường: không quá 30 ngày; phức tạp: không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý. - Trường hợp vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: không quá 45 ngày; phức tạp: không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý. 	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011. - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.